

**PHƯƠNG ÁN  
Thực hiện sắp xếp thôn năm 2026 trên địa bàn xã Tân Đoàn**

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026;

UBND xã Tân Đoàn xây dựng Phương án thực hiện sắp xếp thôn năm 2026 như sau:

**I. HIỆN TRẠNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN QUẢN LÝ**

1. Tổng số thôn trên địa bàn xã Tân Đoàn sau sáp nhập ngày 01/7/2025 là **21 thôn** (xã Tân Thành cũ: 08 thôn; xã Tân Đoàn cũ: 07 thôn; xã Tràng Phái cũ: 06 thôn).

2. Số thôn chưa đảm bảo số hộ gia đình theo quy định (dưới 150 hộ gia đình): **19/21 thôn**.

3. Số thôn đảm bảo số hộ gia đình theo quy định (trên 150 hộ gia đình): **02/21 thôn**, gồm: Còn Riêng (153 hộ) và Đoàn Kết (171 hộ).

(Biểu thống kê theo phụ lục I.1, I.2 đính kèm)

**II. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN**

**1. Phương án sắp xếp thôn Lùng Pá - Bản Nằng với thôn Khòn Cải**

a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Lùng Pá - Bản Nằng

+ Số hộ gia đình: 47 hộ

+ Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): đặc biệt khó khăn.

+ Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 02 nhà văn hóa (01 nhà văn hóa tại thôn Bản Nằng cũ, 01 nhà văn hóa tại thôn Lùng Pá cũ, sau sáp nhập thôn Lùng Pá và thôn Bản Nằng sử dụng nhà văn hóa tại khu dân cư Lùng Pá, đồng thời vừa là nhà họp thôn); có bàn làm việc, tủ, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết....

- Thôn Khòn Cải
- + Số hộ gia đình: 110 hộ
- + Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): đặc biệt khó khăn.
- + Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.
- + Cơ sở vật chất: có 01 nhà văn hóa (vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết...

b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:

- Tên thôn mới: **Khòn Cải**
- Số hộ gia đình: 157 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): đặc biệt khó khăn
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 03
- + Số lượng dôi dư: 01
- + Phương án giải quyết dôi dư: thực hiện theo khoản 4 Điều 16, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, hoặc xem xét, bố trí tham gia đoàn thể tại thôn.
- Cơ sở vật chất: Đề xuất sử dụng nhà văn hóa của thôn Khòn Cải hiện tại (tuy nhiên không đủ diện tích vì số hộ trong thôn tăng, đề xuất cải tạo mở rộng hoặc xây mới).

**2. Phương án sắp xếp thôn Phai Rọ - Lùng Mán với thôn Khòn Sày**

a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Phai Rọ - Lùng Mán
- + Số hộ gia đình: 97 hộ
- + Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 02 nhà văn hóa (01 nhà văn hóa tại thôn Lùng Mán cũ không còn dùng đến, 01 nhà văn hóa tại thôn Phai Rọ cũ, hiện nay vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết...
- Thôn Khòn Sày
- + Số hộ gia đình: 101 hộ
- + Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa (vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết...

b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:

- Tên thôn mới: **Khòn Sày**

- Số hộ gia đình: 198 hộ

- Chính sách đặc thù (đề xuất): Đặc biệt khó khăn

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 03

+ Số lượng dôi dư: 01

+ Phương án giải quyết dôi dư: thực hiện theo khoản 4 Điều 16, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, hoặc xem xét, bố trí tham gia đoàn thể tại thôn.

- Cơ sở vật chất: Đề xuất sử dụng nhà văn hóa của thôn Phai Rọ - Lùng Mán hiện tại (tuy nhiên không đủ diện tích vì số hộ trong thôn tăng, đề xuất cải tạo mở rộng hoặc xây mới).

### **3. Phương án sắp xếp thôn Khòn Pá và thôn Ba Xã**

a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Khòn Pá

+ Số hộ gia đình: 66 hộ

+ Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.

- Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa (vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết...

- Thôn Ba Xã

+ Số hộ gia đình: 145 hộ

+ Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): đặc biệt khó khăn

+ Số người hoạt động không chuyên trách: 03 người.

- Cơ sở vật chất: Có 02 nhà văn hóa (01 nhà văn hóa tại thôn Ba Xã cũ không còn dùng đến, 01 nhà văn hóa tại thôn Khòn Ngòla cũ, hiện nay vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết...

b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:

- Tên thôn mới: **Ba Xã**

- Số hộ gia đình: 211 hộ

- Chính sách đặc thù (đề xuất): Đặc biệt khó khăn
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 03
- + Số lượng dôi dư: 02
- + Phương án giải quyết dôi dư: thực hiện theo khoản 4 Điều 16, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, hoặc xem xét, bố trí tham gia đoàn thể tại thôn.
- Cơ sở vật chất: Đề xuất sử dụng nhà văn hóa của Khòn Pá hiện tại (tuy nhiên không đủ diện tích vì số hộ trong thôn tăng, đề xuất cải tạo mở rộng hoặc xây mới).

#### **4. Phương án sắp xếp thôn Phai Làng và thôn Tùng Tày**

##### **a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp**

- Thôn Phai Làng
- + Số hộ gia đình: 109 hộ
- + Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.
- Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa (vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phòng trang trí, khánh tiết...
- Thôn Tùng Tày
- + Số hộ gia đình: 77 hộ
- + Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa (vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phòng trang trí, khánh tiết...

##### **b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:**

- Tên thôn mới: **Phai Làng**
- Số hộ gia đình: 186 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): Đặc biệt khó khăn
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 03
- + Số lượng dôi dư: 01
- + Phương án giải quyết dôi dư: thực hiện nghỉ theo khoản 4 Điều 16, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, hoặc xem xét, bố trí tham gia đoàn thể

tại thôn.

- Cơ sở vật chất: Đề xuất sử dụng nhà văn hóa của Tùng Tày hiện tại (tuy nhiên không đủ diện tích vì số hộ trong thôn tăng, đề xuất cải tạo mở rộng hoặc xây mới).

## **5. Phương án sắp xếp thôn Tổng Han và thôn Sơn Chủ**

a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Tổng Han

+ Số hộ gia đình: 120 hộ

+ Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): Không

+ Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa (vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết...

- Thôn Sơn Chủ

+ Số hộ gia đình: 80 hộ

+ Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): Không

+ Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa (vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết...

b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:

- Tên thôn mới: **Tổng Han**

- Số hộ gia đình: 200 hộ

- Chính sách đặc thù (đề xuất): đặc biệt khó khăn

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 03

+ Số lượng dôi dư: 01

+ Phương án giải quyết dôi dư: thực hiện nghỉ theo khoản 4 Điều 16, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, hoặc xem xét, bố trí tham gia đoàn thể tại thôn.

- Cơ sở vật chất: Đề xuất sử dụng nhà văn hóa của Tổng Han hiện tại (tuy nhiên không đủ diện tích vì số hộ trong thôn tăng, đề xuất cải tạo mở rộng hoặc xây mới).

## **6. Phương án sắp xếp thôn Tình Hồ và thôn Sài Hồ**

a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Tình Hồ
- + Số hộ gia đình: 58 hộ
- + Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách: 03 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa (vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết...
- Thôn Sài Hồ
- + Số hộ gia đình: 124 hộ
- + Các chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.
- Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa (vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết...

b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:

- Tên thôn mới: **Sài Hồ**
- Số hộ gia đình: 182 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): đặc biệt khó khăn
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 03
- + Số lượng dôi dư: 02
- + Phương án giải quyết dôi dư: thực hiện nghỉ theo khoản 4 Điều 16, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, hoặc xem xét, bố trí tham gia đoàn thể tại thôn.
- Cơ sở vật chất: Đề xuất sử dụng nhà văn hóa của Sài Hồ hiện tại (tuy nhiên không đủ diện tích vì số hộ trong thôn tăng, đề xuất cải tạo mở rộng hoặc xây mới).

## 7. Phương án sắp xếp thôn Tầm Danh và thôn Nà Múc

a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp

- Thôn Tầm Danh
- + Số hộ gia đình: 100 hộ
- + Các chính sách đặc thù (đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa (vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết...

- Thôn Nà Múc
- + Số hộ gia đình: 73 hộ
- + Các chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách: 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa (vừa là nhà họp thôn); bàn làm việc, ghế nhựa, phong trang trí, khánh tiết...

b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:

- Tên thôn mới: **Nà Múc**
- Số hộ gia đình: 173 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): đặc biệt khó khăn
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 03
- + Số lượng dôi dư: 01
- + Phương án giải quyết dôi dư: thực hiện nghị theo khoản 4 Điều 16, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, hoặc xem xét, bố trí tham gia đoàn thể tại thôn.
- Cơ sở vật chất: Đề xuất sử dụng nhà văn hóa của Nà Múc hiện tại (tuy nhiên không đủ diện tích vì số hộ trong thôn tăng, đề xuất cải tạo mở rộng hoặc xây mới).

### **III. THỰC TRẠNG CÁC THÔN KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN NHƯNG KHÔNG ĐỀ XUẤT SÁP XẾP**

#### **1. Thôn Nặm Rặt**

Số hộ gia đình: 140 hộ (số hộ chưa đủ theo quy định, chiếm tỉ lệ 93,3%), dân tộc Nùng 100%, trong khi các thôn gần nhất là thôn có số dân tộc Tày là chủ yếu và các thôn liền kề cũng đã thực hiện sáp nhập với thôn khác). Thôn Nặm Rặt là thôn cũng đã thực hiện sáp nhập thôn trước đây (sáp nhập thôn Nặm Rặt và thôn Pò Xè), là thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Dân cư sinh sống phân tán, không tập trung, và dọc theo tỉnh lộ 239.

#### **2. Thôn Còn Chuông**

Số hộ gia đình: 138 hộ (số hộ chưa đủ theo quy định, tỉ lệ 92,0%), thôn có địa hình cách biệt với thôn Thống Nhất và thôn Đoàn Kết, thôn liền kề Phai Làng còn lại đã đề xuất thực hiện sáp nhập với thôn Tùng Tày), là thôn thuộc vùng Dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **3. Thôn Thống Nhất**

Số hộ gia đình: 147 hộ (số hộ chưa đủ theo quy định, tỉ lệ 98,0%), thôn có địa hình cách biệt với các thôn Phai Làng và thôn Sơn Chủ, các thôn liền kề cũng đã đề xuất thực hiện sáp nhập thôn), là thôn đã thực hiện sáp nhập trước đây (sáp nhập giữa thôn Bản Háu và thôn Nà Chanh), là thôn thuộc vùng Dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **4. Thôn Bản Cẩm**

Số hộ gia đình: 97 hộ (số hộ chưa đủ theo quy định, tỉ lệ 64,7%), thôn có địa hình cách biệt với các thôn khác, giao thông đi lại khó khăn, từ trung tâm thôn tới trung tâm các thôn gần nhất khoảng 07km và các thôn liền kề cũng đã thực hiện sáp nhập thôn; thôn có 100% là dân tộc Nùng, dân cư sinh sống phân tán, không tập trung, là thôn thuộc vùng Dân tộc thiểu số và miền núi. Mức độ phủ sóng viễn thông của thôn chưa được bao phủ hoàn toàn, còn có vùng lõm sóng di động.

#### **5. Thôn Tân Tiến**

Số hộ gia đình: 140 hộ (số hộ chưa đủ theo quy định, tỉ lệ 93,3%), thôn có địa hình cách biệt với các thôn khác, từ trung tâm thôn tới trung tâm các thôn gần nhất khoảng 06km và các thôn liền kề cũng đã thực hiện sáp nhập thôn), dân cư sinh sống phân tán, không tập trung, là thôn thuộc vùng Dân tộc thiểu số và miền núi.

*(Biểu thống kê chi tiết nội dung tại phụ lục I.2 đính kèm)*

### **IV. HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN SÁP XẾP**

1. Số thôn trên địa bàn sau khi sáp xếp, tổ chức lại: 14 *(Trong đó: giảm 07 thôn; sau sáp xếp còn 05 thôn không đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định).*

2. Giảm số người hoạt động không chuyên trách ở thôn: sau sáp nhập giảm số người hoạt động không chuyên trách là 09 người (từ 45 người xuống còn 36 người).

Sau khi giảm số lượng thôn trên địa bàn xã sẽ làm giảm các đầu mối công việc, thuận tiện hơn cho cấp ủy, chính quyền xã trong công tác chỉ đạo và triển khai nhiệm vụ.

3. Hiệu quả về tiết kiệm kinh phí, cơ sở vật chất.

- Sau khi thực hiện sáp xếp thôn sẽ tiết kiệm quỹ phụ cấp chi trả hàng tháng.
- Nguồn ngân sách tiết kiệm được dùng để tăng mức phụ cấp hoặc hỗ trợ đóng bảo hiểm cho những người còn lại, giúp họ yên tâm và gắn bó hơn với công tác.

- Thay vì phân tán ngân sách nhỏ lẻ để xây dựng, bảo trì nhiều nhà văn hóa, sân thể thao, địa phương có thể tập trung vốn để đầu tư xây dựng các khu sinh hoạt cộng đồng lớn, cơ sở vật chất đồng bộ và hiện đại hơn.

- Giảm số lượng nhà văn hóa giúp cắt giảm đáng kể chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, điện nước và chi phí hành chính thường xuyên và cả sự đóng góp của người dân cho các hoạt động sửa chữa, tu bổ, ...

- Tăng tính chuyển đổi công năng hiệu quả: các trụ sở thôn dôi dư sau khi sáp nhập được tận dụng để sử dụng vào các mục đích khác có lợi, hoặc mở rộng các công trình phúc lợi xã hội khác theo chủ trương.

Trên đây là Phương án thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn xã Tân Đoàn báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- C, PCVP HĐND và UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Ngọc Hà**